

Lý tính, Chân lý và Thắng Nghĩa

Nền tảng triết học cho một nhân loại ổn định

1. Mở đầu

Triết học chính trị và triết học đạo đức thế giới luôn xoay quanh câu hỏi: *Làm thế nào để một xã hội vừa tự do, vừa công bằng, vừa nhân bản?* Các nền văn minh đã xây dựng nhiều mô hình, hoặc dựa trên sức mạnh, niềm tin tôn giáo, dục vọng kinh tế, hay biểu quyết của đám đông. Thế giới hiện đại đi xa hơn về khoa học và công nghệ, nhưng đang chứng kiến một cuộc khủng hoảng đạo đức, vô cảm xã hội, bạo lực thông tin, dân chủ giả, và những hệ thống chính trị dùng số đông để hợp thức hóa bạo lực.

Trong bối cảnh ấy, tư tưởng của Lý Đông A là một cố gắng độc đáo của triết học Việt Nam nhằm xây dựng một nền tảng đạo đức – chính trị dựa trên lý tính, chứ không dựa vào cảm tính, bạo lực, hoặc mê tín. Ông chỉ ra rằng chỉ Thiện và Mỹ là chưa đủ, vì không có Chân lý dẫn đường, con người có thể sử dụng thiện chí và cái đẹp để tạo ra tội ác, độc tài, hoặc dân chủ xảo trá. Do đó, vấn đề cốt lõi của nhân loại không phải chỉ là lòng tốt hay cảm xúc nghệ thuật, mà là lý trí, chân lý, và giác ngộ. Người Việt rất giàu tình cảm, nhưng nghèo lý trí và tinh thần khoa học (*một bờ cái lý không bằng một tí cái tình*).

Nhân loại đã tiến từ nhân đạo sơ khai (đường sống người) thời hoang sơ, đến nhân đạo thành lập, hiện nay là nhân đạo tăng tiến, sắp tới sẽ là nhân đạo ổn định qua lý tính đi tìm chân lý.

Tư tưởng này đặt Lý Đông A bên cạnh những triết gia lớn như Kant, Plato, Dostoevsky, J. Habermas, nhưng đồng thời vẫn mang dấu ấn riêng: ông kết hợp triết học Tây phương với minh triết Đông phương, đạo học tâm linh với khoa học *logic*, và phục hồi giá trị đạo đức như một năng lực tri thức, không là giáo điều.

2. Vấn đề của nhân loại: Thiện và Mỹ không đủ nếu thiếu Chân

Lý Đông A cho rằng loài người đã từng tạo ra những cuộc cách mạng “cực thiện” và “cực mỹ”¹, nhưng vẫn rơi vào hỗn loạn và vô dân chủ. Lý do: nhân loại hiểu Thiện và Mỹ bằng cảm xúc, nhưng không nắm được Chân lý qua Lý tính. Khi Thiện chỉ là lý tưởng đạo đức mù quáng, và Mỹ chỉ là xúc cảm nghệ thuật hoặc tinh thần dân tộc cực đoan, chúng có thể trở thành công cụ của bạo lực, như những cuộc tàn sát nhân danh lý

¹ Tiểu Luận Thắng Nghĩa, trang 61.

tưởng, những chế độ độc tài lấy “văn minh”, “thuần chủng”, “công bằng” hay “đại nghĩa” làm vỏ bọc.

Đây chính là bi kịch của lịch sử nhân loại:

- Chưa giác ngộ Chân thì Thiện và Mỹ rơi vào cực đoan, cuồng tín.
- Dân chủ thiếu chân lý là loại dân chủ bị thao túng bởi tuyên truyền, truyền thông, tài phiệt, hoặc đám đông mù quáng.
- Nhân loại thiếu lý trí thì khoa học trở thành công cụ cho dục vọng.

Ta có thể so sánh: Plato cũng từng cảnh báo trong *Cộng hòa*: dân chủ không có tri thức sẽ biến thành “bạo quyền của đám đông”, mở đường cho độc tài. Dostoevsky nhìn thấy mô hình ấy trong “Những Quỷ Dữ”: trí thức ảo tưởng, nhân danh đạo đức để tạo ra địa ngục. Thomas Sowell chỉ ra giai tầng “trí thức không phải trả giá cho hậu quả lý thuyết của mình”, dẫn đến tai họa xã hội.

Lý Đông A đi xa hơn: không chỉ đạo đức cần lý tính, mà cả dân chủ, khoa học, nghệ thuật và chính trị đều phải được “lý tính hóa” mới tìm ra chân lý. Đó là nền tảng của Thăng Nghĩa.

3. Từ vô minh đến giác ngộ: Sinh mệnh tâm lý và con đường đi tới chân lý

Trong tài liệu [Sinh Mệnh Tâm Lý](#), Lý Đông A xây dựng một mô hình có tính “khoa học nhận thức”, trước khi ngành này xuất hiện ở Tây phương:

- (1) Giác quan: thu nhận dữ kiện.
- (2) Xung động: phản ứng bản năng.
- (3) Nhu yếu: động lực tồn tại và phát triển.
- (4) Khái niệm: tổ chức tri thức.
- (5) Sự thật: nhận thức đúng thực tại.
- (6) Chân lý: truy bản cùng nguyên để hiểu đúng bản chất của sự thật.

Điểm quan trọng:

- Giác ngộ không phải là trạng thái tôn giáo, mà là kết quả tất yếu của lý trí.
- Chân lý không chỉ “biết”, mà là “hiểu”, “sống”, “thống nhất hành động với hiểu biết”.

Lý Đông A đặt [lý trí](#)² vào vị trí cao nhất của tri thức, vì nếu không có lý trí thì cả thiện và mỹ đều trở thành mù quáng:

- Cực thiện thiếu lý trí sẽ thành khủng bố đạo đức.
- Cực mỹ thiếu lý trí sẽ là chủ nghĩa thẩm mỹ phát xít.
- Dân chủ thiếu lý trí thì cổ vũ cảm xúc, bỏ phiếu mù quáng, và bị truyền thông thao túng.

Ta hãy so sánh:

- Kant khẳng định đạo đức phải dựa vào lý tính phổ quát (categorical imperative).
- Habermas lập luận rằng xã hội chỉ dân chủ thật sự khi diễn ngôn có lý tính và minh bạch (communicative rationality).
- Phật học cho rằng vô minh là gốc khổ, chỉ giác ngộ là giải thoát.

Lý Đông A kết nối cả ba truyền thống: Lý trí của Kant, Đối thoại công chính của Habermas, Giác ngộ của Phật.

4. Công thức Lý thứ nhất: “Tất cả phải hợp lý và thống nhất”

Đây là nguyên tắc nền tảng của triết học Thắng Nghĩa. “[Tất cả phải hợp lý và thống nhất](#)”³ không phải khẩu hiệu, mà là chuẩn mực nhận thức và hành vi của con người, xã hội và lịch sử.

Từ nguyên tắc ấy, Lý Đông A đưa ra bộ thước đo của giáo hóa:

(1) [Xung động hợp lý tạo ra chí trung hòa](#)⁴

- Trung, là tâm chưa động.
- Hòa, là động mà trúng tiết, sẽ tránh được cực đoan, thù hằn, bạo lực.

(2) Nhu yếu hợp lý làm nên chí đạo đức

- Nhu yếu chứ không phải dục vọng.
- Đạo là con đường hợp lý cho tất cả.
- Đức là hành động theo Đạo, hưởng thụ đúng đắn, không tham lam hưởng quá những gì mình đáng được hưởng.

² Duy Dân Huấn Phương Tổng Thuyết, trang 12.

³ Duy Dân Cơ Năng, trang 23.

⁴ Sinh Mệnh Tâm Lý, trang 15.

(3) Khái niệm hợp lý đạt được chí lương tri

- Lương tri không phải là cảm tính đạo đức.
- Lương tri là hiểu biết có trí tuệ, hướng về lợi ích chung, là cấp độ tri thức dẫn đến chân lý.

Chính vì vậy, đạo đức không chỉ là niềm tin, mà là khoa học của hành động hợp lý.

5. Phê phán khoa học giả, dân chủ giả, trí thức vô trách nhiệm

Nhân loại hiện đại tôn thờ khoa học như thần tượng mới. Tuy nhiên, Lý Đông A cảnh báo, khoa học phải đi tìm sự thật, nhưng có thể bị bóp méo để phục vụ quyền lực, tài phiệt, hoặc đại chúng mù quáng. Đây là điều mà Karl Popper gọi là *falsifiability* – khoa học phải luôn có khả năng bị phản bác. Nhưng khoa học ngày nay thường trở thành công cụ của tuyên truyền, dữ kiện bị cắt xén để hợp thức hóa chính sách, hoặc sử dụng “trưng cầu dân ý” và “ý kiến đa số” để xem đó là chân lý.

Kết quả là Socrates phải uống độc dược, Jesus bị đóng đinh trên thập giá, Galileo bị kết án, và những người nói thật bị đám đông tiêu diệt.

Lý Đông A đứng cùng Dostoevsky trong cảnh báo, những lý thuyết gia “nhân đạo” nhưng vô trách nhiệm có thể tạo ra địa ngục của nhân loại. Thomas Sowell gọi họ là “intellectuals and society” – trí thức gây tai họa vì họ không trả giá cho sai lầm của mình.

6. Lý Đông A và Kant: Con người là mục đích

Ở Kant, con người là mục đích, không phải công cụ. Với Lý Đông A, tư tưởng ấy được mở rộng: con người không chỉ là mục đích của đạo đức, mà phải trở thành hình tượng lý tưởng của Chân–Thiện–Mỹ. Ông viết: [“Phải cả người khác với loài người đều là mục đích, người đứng trước người là thần thánh”⁵](#).

Con người phải giác ngộ, chứ không chỉ làm theo luật.

Con người phải xây dựng xã hội hợp lý, chứ không chỉ sống tốt trong một xã hội bất toàn.

Con người phải vừa tự cứu mình, vừa cứu nhân loại.

Nếu Kant mong xây dựng “Vương quốc của mục đích” (Kingdom of Ends), thì Lý Đông A muốn tạo dựng một nhân loại ổn định, trong đó mọi cá nhân đều là mục đích để xây

⁵ Tiểu Luận Thắng Nghĩa, trang 26-27.

dựng, không ai bị biến thành phương tiện của quyền lực, ý thức hệ, hay thị trường, và đạo đức phải có cơ sở lý tính, không phải đạo đức cảm tính.

7. Plato, Habermas và vấn đề dân chủ

Với Plato, dân chủ không có tri thức sẽ là bạo quyền của đám đông; Habermas cho rằng dân chủ phải dựa trên đối thoại lý tính, minh bạch, không áp đặt tuyên truyền; Lý Đông A đi xa hơn, cho rằng dân chủ chỉ tồn tại bền vững khi xã hội có chí lương tri, chí đạo đức, và chí trung hòa.

Từ ba hệ thống triết học, ta có thể so sánh:

Vấn đề	Plato	Habermas	Lý Đông A
Chống dân chủ mù quáng	Có	Có	Có
Đề cao tri thức	Triết gia cai trị	Lý tính giao tiếp xã hội	Lý tính hóa đạo đức và chính trị
Con người	Bị phân cấp	Bình đẳng qua lý tính	Mục đích xây dựng của xã hội
Mục tiêu	Trật tự	Minh bạch và công lý	Nhân đạo ổn định, giác ngộ

8. Dostoevsky và vấn nạn trí thức nguy hiểm

Dostoevsky từng mô tả những kẻ “yêu nhân loại” nhưng ghét con người thật, muốn xây thiên đường bằng máu. Họ “đạo đức” nhưng vô lương tri, “nhân đạo” nhưng độc ác. Đây là kiểu người mà Lý Đông A gọi là trí thức vô trách nhiệm, tức biết dùng lý luận nhưng không có lý tính.

Điểm chung giữa hai tư tưởng là lý trí mà không có chân lý sẽ thành quỷ dữ; đạo đức không có lý tính sẽ thành cuồng tín; khoa học không có đạo đức sẽ thành độc tài kỹ trị.

9. Khủng hoảng đạo đức thời đại AI

Ngày nay, nhân loại bước vào kỷ nguyên AI và công nghệ dữ liệu. Thế giới hiện đang có nền dân chủ bị thông tin thao túng, mạng xã hội điều khiển cảm xúc đám đông, thuật toán tối đa hóa lợi nhuận, không tối đa hóa đạo đức, và con người trở thành sản phẩm để khai thác.

Đây là đúng mô hình mà Lý Đông A đã dự báo: xã hội lấy dục vọng làm triết lý, đo lường thành công bằng danh, lợi, quyền. Hệ quả là giáo dục chạy theo điểm số, thành tích, lợi nhuận; đạo đức không còn là mục tiêu của nhân loại; kinh tế tiêu thụ giết chết nhu yếu hợp lý; và con người mất chí trung hòa, bị dục vọng dẫn dắt.

Nếu không có nền tảng đạo đức dựa trên Chân-Thiện-Mỹ, AI sẽ không cứu được nhân loại, mà loài người bị quản lý và nô dịch.

10. Kết luận: Tại sao Lý Đông A có ý nghĩa cho tương lai nhân loại

Tư tưởng Lý Đông A không chỉ là triết học Việt Nam, mà là đóng góp vào triết học nhân loại:

Ông chứng minh: Chân đứng trước Thiện và Mỹ.

Ông định nghĩa: Đạo đức là hành động hợp lý cho mình và toàn thể.

Ông xác lập: Con người là mục đích xây dựng của xã hội.

Ông phát triển: Một khoa học của giác ngộ, không mê tín.

Ông đưa ra: Tiêu chuẩn giáo hóa để xây dựng con người mới có chí lương tri, chí trung hòa, và chí đạo đức.

Thắng Nghĩa là tổng hợp và vượt lên các chủ nghĩa mang tính bình diện, kiến tạo một tầm nhìn lập thể. Trong thời đại AI và “dân chủ số”, tư tưởng Thắng Nghĩa của ông trở nên thời sự hơn bao giờ hết.

Công nghệ sẽ không cứu được nhân loại, mà bởi chân lý, lý trí, và lương tri trong sáng.

08/11/2025

Tạ Dzu

(Với sự hỗ trợ của ChatGPT về cách thức trình bày, thu thập tài liệu tham khảo, và dịch thuật. Nhiều từ, cụm từ Lý Đông A sử dụng có thể chưa được dịch chính xác vì không có từ tương đương trong tiếng Anh).

Tham khảo:

- Dostoevsky, F. (1995). *Demons* (R. Pevear & L. Volokhonsky, Trans.). Vintage. (Original work published 1872)
- Habermas, J. (1984). *The theory of communicative action* (T. McCarthy, Trans.). Beacon Press.

- Kant, I. (1996). *Groundwork of the metaphysics of morals* (M. Gregor, Trans.). Cambridge University Press. (Original work published 1785)
- Lý, A. (1942). *Duy Dân Cơ Năng*. Học Hội Thắng Nghĩa (bản lưu truyền).
- Lý, A. (1942). *Sinh Mệnh Tâm Lý*. Học Hội Thắng Nghĩa (bản lưu truyền).
- Lý, A. (1943). *Tiểu Luận Thắng Nghĩa*. Học Hội Thắng Nghĩa (bản lưu truyền).
- Lý, A. (1945). *Duy Dân Huấn Phương Tổng Thuyết*. Học Hội Thắng Nghĩa (bản lưu truyền).
- Plato. (1992). *Republic* (G. M. A. Grube, Trans., rev. C. D. C. Reeve). Hackett.
- Popper, K. (1959). *The logic of scientific discovery*. Hutchinson.
- Sowell, T. (2009). *Intellectuals and society*. Basic Books.

Rationality, Truth, and the Doctrine of Triumphant Righteousness:

A Philosophical Foundation for a Stable Humanity

1. Introduction

Political and moral philosophy have long centered on a fundamental question: *How can a society be simultaneously free, just, and humane?* Civilizations have attempted models based on military power, religious authority, economic desire, or the will of the majority. Modernity has advanced further in science and technology than any previous era, yet it suffers from moral erosion, social numbness, information violence, pseudo-democracy, and political systems that use the majority to legitimize oppression.

Within this context, the thought of Lý Đông A emerges as a unique philosophical contribution. His project aims to establish a moral and political foundation grounded in *rationality*, rather than sentiment, coercion, or superstition. He argues that Goodness and Beauty are insufficient: without Truth as a guiding principle, humans can use good intentions and aesthetic ideals to justify violence, tyranny, or manipulative democracy. Thus, the core crisis of humanity is not simply moral feeling or artistic emotion, but *reason, truth, and enlightenment*. Vietnamese people are rich in emotions, but poor in reason and scientific spirit (*a lot of reason is not worth a little emotion*). Humanity has moved from primitive humanism in ancient times, to organized humanism, then to today's developing humanism — and in the future, it will reach a stage of stable humanism through rationality in finding ultimate truth.

This places Lý Đông A in conversation with major philosophers such as Kant, Plato, Dostoevsky, and Habermas, though he remains distinct: he unites Western rationalism with Eastern wisdom, spiritual intuition with scientific logic, restoring morality as a *form of knowledge*, not dogma.

2. Humanity's problem: Goodness and Beauty are insufficient without Truth

Lý Đông A argues that history contains many “extremely good” and “extremely beautiful” revolutions, yet these often ended in chaos or anti-democracy because humanity understands Goodness and Beauty emotionally but does not grasp Truth rationally. Blind morality and extreme aesthetic nationalism have justified exterminations and authoritarianism under banners of “justice,” “purity,” “civilization,” and “great righteousness.”

This reflects a classical problem in political philosophy:

- Goodness without Truth becomes fanaticism.
- Democracy without Truth becomes manipulation by propaganda, capital, or the mob.
- Science without Truth becomes a tool of desire.

Plato (trans. 1992) warned in *The Republic* that democracy without knowledge degenerates into mob rule, inevitably producing tyranny. Dostoevsky (trans. 1995) illustrated in *Demons* that intellectuals with moral ideals but without responsibility create hell on earth. Sowell (2009) described “intellectuals” who suffer no consequences for the disasters their ideas cause.

Lý Đông A goes further: not only moral feeling, but science, democracy, art, and politics must be rationalized to find truth—principles that become the basis of *Thắng Nghĩa* (the Doctrine of Triumphant Righteousness).

3. From ignorance to enlightenment: Psychological Life and the path to Truth

In *Sinh Mệnh Tâm Lý* (Psychological Life), Lý Đông A maps a developmental model resembling later cognitive science:

1. Senses: data reception
2. Impulse: instinctive reaction
3. Needs: motive for existence and development
4. Concepts: organized knowledge

5. Truth: accurate perception of reality
6. Ultimate Truth (Chân lý): comprehension of essence

Enlightenment, therefore, is not mystical but the necessary result of Reason. Truth is not merely knowing, but understanding, living, and unifying action with knowledge.

This position aligns with:

- Kant's claim that morality requires the universal rational law (Kant, 1785/1996).
- Habermas's view that democracy requires rational, transparent discourse (Habermas, 1984).
- Buddhist teaching that ignorance is the root of suffering and only enlightenment liberates.

Lý Đông A synthesizes all three: Kantian rational ethics, Habermasian communicative rationality, and Buddhist enlightenment.

4. The First Logical Formula: “All must be rational and unified”

This principle underlies the Doctrine of Triumphant Righteousness. It is not rhetorical, but a scientific and ethical standard.

From this, Lý Đông A defines three dimensions of moral cultivation:

1. Rational impulse: Central Harmony (chí trung hòa)
 - *Trung* is stillness; *Hòa* is motion aligned with measure.
 - This prevents extremism and hatred.
2. Rational needs: Moral Will (chí đạo đức)
 - Needs, not desires, motivation just action.
 - *Đạo* is the rational path for all; *Đức* is right action and rightful enjoyment.
3. Rational concepts: Noble Conscience (chí lương tri)
 - Conscience is not emotion, but wise understanding directed toward the common good.

Morality becomes a science of rational action, not sentimental belief.

5. False science, false democracy, and irresponsible intellectuals

Modern society idolizes science. Yet science, when separated from Truth, becomes propaganda. Popper (1959) argued that science must be falsifiable; however, modern data is often selectively used to justify predetermined policies. Public opinion and “majority vote” are mistaken for truth. Socrates, Jesus, and Galileo were punished by popular judgment or institutional power.

Dostoevsky (trans. 1995) warned of intellectuals who love “humanity” in theory but commit cruelty in practice. Sowell (2009) called them intellectuals who never pay the cost of their own mistakes.

Lý Đông A’s critique is similar: reason without Truth becomes destructive; morality without Reason becomes fanaticism.

6. Lý Đông A and Kant: The human being as an end

For Kant, humans are ends in themselves and must never be treated as mere instruments (Kant, 1785/1996). Lý Đông A deepens this: humans must not only be ends, but ideal embodiments of Truth–Goodness–Beauty. Humans must become enlightened, not merely obedient. They must build a rational society, not adjust to an irrational one.

Where Kant imagines a “Kingdom of Ends,” Lý Đông A imagines an enlightened, stable humanity where no one becomes the tool of power, ideology, or the economy.

7. Plato, Habermas, and the problem of democracy

- Plato: democracy without knowledge becomes mob rule.
- Habermas: democracy requires communicative rationality—transparency and non-coercive dialogue (Habermas, 1984).
- Lý Đông A: democracy endures only where citizens have chí lương tri, chí trung hòa, and chí đạo đức.

Problem	Plato	Habermas	Lý Đông A
Critique of blind democracy	Yes	Yes	Yes
Main value	Philosopher-rulers	Rational public discourse	Rationalized morality & politics

Problem	Plato	Habermas	Lý Đông A
View of humans	Hierarchical	Equal through rationality	Is the purpose of social construction
Goal	Order	Justice & transparency	Stable, enlightened humanity

8. Dostoevsky and the danger of the intellectual

Dostoevsky (trans. 1995) described those who “love humanity” but despise real people, willing to build utopia with blood. They are moral without conscience, humanistic without compassion. Lý Đông A calls them *irresponsible intellectuals*: they theorize without reason, power without responsibility.

9. Moral crisis in the age of AI

Today, democracy is shaped by algorithmic manipulation; social media controls emotions; technology maximizes profit rather than ethics; and human beings become data resources. This matches Lý Đông A’s prediction: a civilization ruled by desire as philosophy, and success measured by power, wealth, and fame.

Without a moral foundation rooted in Truth–Goodness–Beauty, AI will not liberate humanity; it will govern and commodify it.

10. Conclusion

Lý Đông A contributes to global philosophy by:

- Placing Truth before Goodness and Beauty,
- Defining morality as rational action for oneself and others,
- Affirming humans are the purpose of social construction,
- Proposing a science of enlightenment,
- Building a framework to cultivate chí trung hòa, chí đạo đức, and chí lương tri.

The Doctrine of Triumphant Righteousness transcends ideological systems, forming a multidimensional vision of humanity’s future. In an age of AI and digital democracy, Lý Đông A’s work becomes increasingly urgent: humanity will not be saved by technology, but by Truth, Reason, and clear Conscience.

November 8, 2025

Tạ Dzu

(With the support of ChatGPT for presentation, reference gathering, and translation. Many of the terms and expressions used by Lý Đông A may not have been translated accurately, as there are no exact English equivalents).

References

- Dostoevsky, F. (1995). *Demons* (R. Pevear & L. Volokhonsky, Trans.). Vintage. (Original work published 1872)
- Habermas, J. (1984). *The theory of communicative action* (T. McCarthy, Trans.). Beacon Press.
- Kant, I. (1996). *Groundwork of the metaphysics of morals* (M. Gregor, Trans.). Cambridge University Press. (Original work published 1785)
- Lý, A. (1942). *Duy Dân Cơ Năng*. Học Hội Thắng Nghĩa (manuscript).
- Lý, A. (1942). *Sinh Mệnh Tâm Lý*. Học Hội Thắng Nghĩa (manuscript).
- Lý, A. (1943). *Tiểu Luận Thắng Nghĩa*. Học Hội Thắng Nghĩa (manuscript).
- Lý, A. (1945). *Duy Dân Huấn Phương Tổng Thuyết*. Học Hội Thắng Nghĩa (manuscript).
- Plato. (1992). *Republic* (G. M. A. Grube, Trans., rev. C. D. C. Reeve). Hackett.
- Popper, K. (1959). *The logic of scientific discovery*. Hutchinson.
- Sowell, T. (2009). *Intellectuals and society*. Basic Books.